

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM THI CHUẨN ĐẦU RA
TIẾNG ANH

Môn thi: Tiếng anh
Ngày thi: 25/08/2024

- Ngành: Tất cả các ngành
- Hình thức thi: Trắc nghiệm

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh	Điểm số	Đánh giá	Ghi chú
1	1213360095	Nguyễn Hữu Quốc	An	27/12/2006	4,7	Không Đạt	
2	54212310065	Trà Hoàng	An	29/05/2007	6,8	Đạt	
3	1223360248	Vũ Bùi Quốc	Anh	02/05/2007	6,9	Đạt	
4	1223360112	Trịnh Hoàng Gia	Bảo	19/08/2007	8,5	Đạt	
5	1223360257	Đỗ Nguyễn Thiên	Bảo	22/09/2007	-	Không đạt	Vắng thi
6	54212310022	Trần Lê Thanh	Bảo	22/10/2008	7,5	Đạt	
7	10T0602	Lê Văn	By	17/09/1985	7,7	Đạt	
8	54212330016	Nguyễn Thị Minh	Châu	05/09/1996	7,2	Đạt	
9	54212310025	Nguyễn Thị Thủy	Chi	25/07/2008	-	Không đạt	Vắng thi
10	54212320052	Nguyễn Văn	Dinh	20/04/1999	6,1	Đạt	
11	54212320050	Trần Thị Mỹ	Dung	22/12/1983	7,5	Đạt	
12	54212310041	Trần Phương Ngọc	Duy	17/06/2008	4,3	Không Đạt	
13	1223360136	Nguyễn Ngọc Hải	Dương	21/07/2007	5,1	Đạt	
14	54212320038	Nguyễn Thị Hồng	Đào	10/12/2000	6,9	Đạt	
15	54212310035	Lê Trung Thành	Đạt	09/05/2008	7,5	Đạt	
16	54212310046	Võ Trường	Giang	09/01/2007	3,7	Không Đạt	
17	54212320033	Võ Chí	Hiếu	09/10/1993	8,0	Đạt	
18	54212310023	Dương Gia	Huy	16/01/2008	6,7	Đạt	
19	54212320016	Hồ Thị	Hường	20/10/1982	7,6	Đạt	
20	1213360097	Nguyễn Thái Phương	Khanh	25/10/2006	5,1	Đạt	
21	1223360170	Trương Nguyễn Đăng	Khoa	30/09/2007	7,5	Đạt	
22	54212320002	Nguyễn Thành	Luân	26/04/2004	7,9	Đạt	
23	1213360089	Nguyễn Yến	My	30/03/2006	6,5	Đạt	
24	2223360110	Nguyễn Lê Minh	Ny	25/12/2007	7,9	Đạt	
25	1223360166	Nguyễn Thị Thúy	Nga	15/09/2007	6,3	Đạt	
26	54212320051	Lê Thị	Nga	28/03/1992	8,4	Đạt	
27	1203360118	Nguyễn Phạm Hoàng	Ngân	11/05/2005	-	Không đạt	Vắng thi
28	1223240006	Trần Hồ Mỹ	Ngọc	01/01/2003	7,3	Đạt	
29	54212320006	Lê Thị Bình	Nhi	30/01/2000	7,5	Đạt	
30	1213360096	Nguyễn Quỳnh	Như	08/11/2006	8,0	Đạt	
31	1213360063	Huỳnh Minh	Nhựt	23/03/2005	4,8	Không Đạt	
32	1223360208	Nguyễn Thanh	Phúc	04/10/2007	6,4	Đạt	
33	1223360183	Phan Thị Trúc	Phương	22/06/2007	6,1	Đạt	
34	54212320022	Trần Minh	Qui	10/11/2002	9,1	Đạt	
35	54212420007	Phạm Văn	Quốc	30/06/1990	-	Không đạt	Vắng thi
36	1223360138	Dương Thị Cẩm	Tú	14/06/2007	6,0	Đạt	

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh	Điểm số	Đánh giá	Ghi chú
37	1223360162	Nguyễn Hoàng	Thái	25/07/2007	4,8	Không Đạt	
38	54212310053	Trần Tô Minh	Thiện	15/07/2008	7,7	Đạt	
39	1223360121	Trần Thị Thu	Trâm	01/03/2007	5,7	Đạt	
40	54212320028	Nguyễn Bảo	Trâm	13/11/2004	8,9	Đạt	
41	1223360165	Liêu Minh	Trọng	03/11/2007	4,5	Không Đạt	
42	1223360201	Nguyễn Văn	Trường	21/11/2005	6,3	Đạt	
43	1223360289	Nguyễn Khánh Phương	Uyên	07/10/2006	6,3	Đạt	
44	1223360130	Nguyễn Ngọc Thảo	Uyên	23/05/2007	5,9	Đạt	
45	1213360039	Từ Anh Mỹ	Ý	29/04/2006	8,7	Đạt	
46	54222320132	Trần Linh	An	26/01/2001	7,9	Đạt	
47	1833620218	Nguyễn Bảo	Anh	09/01/2002	6,5	Đạt	
48	2213360301	Trương Huỳnh Nhật	Anh	08/11/2006	5,9	Đạt	
49	2223360337	Nguyễn Viết Thành	Công	20/10/2007	5,5	Đạt	
50	54222320136	Tạ Hữu	Công	06/09/1992	7,7	Đạt	
51	54222320046	Nguyễn Thế	Chiến	28/02/1993	8,4	Đạt	
52	54222320089	Đoàn Huỳnh Ngọc	Dung	04/04/2005	7,6	Đạt	
53	2193360029	Mai Đình	Duy	06/10/2000	7,9	Đạt	
54	54222320010	Phạm Trường	Duy	18/04/1995	8,7	Đạt	
55	54222310157	Tống Thùy	Dương	29/08/2008	4,0	Không Đạt	
56	2223360102	Nguyễn Thị	Dưỡng	22/09/2002	9,1	Đạt	
57	54222320016	Hoàng Thành	Đạt	21/03/2002	7,9	Đạt	
58	2213360346	Nguyễn Minh	Đức	19/01/2005	4,0	Không Đạt	
59	2223360458	Đỗ Thị Thu	Hà	10/08/2006	6,7	Đạt	
60	2223360342	Phạm Thế	Hào	27/06/2007	2,5	Không Đạt	
61	214020097	Nguyễn Thúy	Hàng	01/01/1994	7,6	Đạt	
62	2193240253	Hoàng Huy	Hiệu	03/03/2001	-	Không đạt	Vắng thi
63	2223360322	Ngô Minh	Hoàng	13/07/2007	3,6	Không Đạt	
64	54222320081	Lương Đình	Hoàng	23/08/1995	8,3	Đạt	
65	2223240276	Lê Trọng	Hồ	10/03/1987	7,6	Đạt	
66	2213240104	Nguyễn Thành	Hội	10/08/2000	7,6	Đạt	
67	2223240271	Trần Việt	Hùng	12/09/2003	3,1	Không Đạt	
68	2213360187	Nguyễn Hoàng Phi	Hùng	23/08/2006	6,7	Đạt	
69	54222320075	Hà Huy	Hùng	25/08/1992	8,5	Đạt	
70	2223360138	Mai Quốc	Huy	04/01/2003	7,3	Đạt	
71	2213360245	Nguyễn Quốc	Khang	13/05/2003	7,5	Đạt	
72	2213360287	Trần Ngô Quốc	Khánh	30/08/2006	4,1	Không Đạt	
73	2223360424	Lê Bắc	Khăm	01/01/2003	6,7	Đạt	
74	2223360166	Dương Minh	Công	28/09/2007	9,5	Đạt	
75	54222310161	Nguyễn Minh	Khang	22/06/2002	-	-	Hoãn thi
76	54222320063	Lê Chúc	Giang	21/08/2003	-	-	Hoãn thi

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh	Điểm số	Đánh giá	Ghi chú
77	54222320018	Nguyễn Minh	Khương	16/08/1999	-	-	Hoãn thi
78	2213360001	Quý Công Huyền Tôn Nữ Cúc	Lam	31/05/2003	8,8	Đạt	
79	2223360186	Nguyễn Nhựt	Linh	07/05/2007	5,5	Đạt	
80	2223360323	Phạm Ngọc Thanh	Loan	19/08/2007	8,9	Đạt	
81	2223360412	Nguyễn Quang	Lộc	06/08/2007	-	Không đạt	Vắng thi
82	2223360097	Nguyễn Tiến	Lợi	14/10/2001	7,9	Đạt	
83	2203360082	Trương Quang	Minh	09/12/2005	-	Không đạt	Vắng thi
84	54222320092	Lê Duy Quốc	Nam	12/04/1998	8,4	Đạt	
85	2203360066	Trần Thị Mỹ	Ngân	10/12/2004	8,3	Đạt	
86	2213360129	Vũ Thị Diệu	Ngân	28/08/2006	9,1	Đạt	
87	2213240089	Nguyễn Thị Thu	Ngân	07/11/2002	8,3	Đạt	
88	2223360385	Nguyễn Thị Kim	Ngân	16/01/2007	5,5	Đạt	
89	54222330040	Trần	Ngoan	28/01/1994	7,9	Đạt	
90	2223360484	Nguyễn Văn	Nhân	15/06/1995	9,2	Đạt	
91	54222320078	Thái Thành	Nhật	21/04/1999	8,4	Đạt	
92	2223360276	Lê Thái Tâm	Như	07/12/2007	7,9	Đạt	
93	54222310025	Thái Quỳnh	Như	21/05/2002	9,1	Đạt	
94	2223360153	Nguyễn Thị Yến	Như	20/07/2007	4,5	Không Đạt	
95	2213360344	Trần Ngọc Vĩnh	Phúc	11/08/2005	8,5	Đạt	
96	2223240222	Lê Thị Kim	Phụng	15/08/2004	8,9	Đạt	
97	2223360156	Phạm Trần Hà	Phương	13/04/2004	5,9	Đạt	
98	2223360226	Nguyễn Ngọc Hà	Phương	16/06/2007	6,9	Đạt	
99	2223360332	Nguyễn Thị Hồng	Phương	08/07/2007	8,4	Đạt	
100	2223360534	Nguyễn Hoàng Tiểu	Phương	27/06/2006	7,5	Đạt	
101	2223240054	Võ Thị Kim	Phượng	11/10/1991	9,5	Đạt	
102	2223360159	Trần Minh	Quân	17/12/2005	7,9	Đạt	
103	54222310022	Nguyễn Lê	Huân	18/06/2007	9,5	Đạt	
104	NH21133	Thị	Ngốc	-	-	Không đạt	Vắng thi
105	2223360018	Đỗ Phú Thành	Tài	03/06/2006	8,3	Đạt	
106	54222310023	Đỗ Thái	Tài	27/03/2003	-	-	Hoãn thi
107	54222320034	Nguyễn Văn	Tân	19/09/2001	6,1	Đạt	
108	2203240093	Nguyễn Thủy	Tiên	10/08/2001	6,3	Đạt	
109	2223360158	Nguyễn	Tiến	24/02/2007	5,2	Đạt	
110	SPC1082024	Trần Lý Gia	Toàn	26/06/1983	6,0	Đạt	
111	2223360358	Trần Trí	Toàn	10/12/2007	7,9	Đạt	
112	2223240167	Đinh Quốc Quỳnh	Tuyên	25/07/2003	6,7	Đạt	
113	2203360291	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	19/11/2000	7,2	Đạt	
114	2223360419	Trần Minh	Thái	30/08/2007	3,7	Không Đạt	
115	2223360520	Trần Phương	Thanh	05/05/2007	-	Không đạt	Vắng thi
116	2223360218	Nguyễn Ngọc Quốc	Thành	21/09/2007	3,2	Không Đạt	

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh	Điểm số	Đánh giá	Ghi chú
117	2223360011	Trần Ngọc Thanh	Thảo	23/04/2005	8,3	Đạt	
118	54222320110	Nguyễn Trình Quang	Thắng	09/11/2005	4,8	Không Đạt	
119	2223360531	Nguyễn Huỳnh Minh	Thiện	17/03/2006	3,5	Không Đạt	
120	2223240159	Trần Thị	Thùy	20/03/1983	3,7	Không Đạt	
121	2223360365	Nguyễn Thị Gia	Thy	02/12/2007	4,8	Không Đạt	
122	2213360259	Trần Thị Quỳnh	Trang	01/08/2006	6,3	Đạt	
123	2223360250	Lê Ngọc Y	Trang	21/12/2007	7,6	Đạt	
124	2203240230	Đỗ Thị	Trang	03/09/2002	5,3	Đạt	

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh	Điểm số	Đánh giá	Ghi chú
125	54222310052	Văn Thị Thùy	Trâm	09/10/2008	8,9	Đạt	
126	54222310145	Nguyễn Nguyễn Nam	Trân	14/12/2008	7,7	Đạt	
127	2223240214	Trương Hồ Minh	Trí	10/06/2003	-	Không đạt	Vắng thi
128	54222310131	Nguyễn Hoàng	Trình	21/05/2008	8,7	Đạt	
129	54222320139	Trần Trí	Trọng	24/12/2000	8,5	Đạt	
130	2223360577	Trịnh Xuân	Trường	30/01/1998	7,1	Đạt	
131	2203360078	Nguyễn Ngọc Quốc	Uy	27/08/2003	3,6	Không Đạt	
132	2203360190	Nguyễn Hoàng Phương	Uyên	02/12/2005	4,3	Không Đạt	
133	2213360284	Hồ Huỳnh Phương	Uyên	27/10/2005	8,1	Đạt	
134	2213360032	Huỳnh Nguyễn Phương	Uyên	22/07/2005	6,8	Đạt	
135	2193240245	Nguyễn Trọng	Vinh	20/10/2000	6,0	Đạt	
136	1223360228	Mai Như	Ý	10/08/2007	4,3	Không Đạt	
137	54222330065	Nguyễn Thị	Yến	18/06/1996	9,9	Đạt	

TP.Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 09 năm2024

PHÒNG ĐÀO TẠO